

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày 09 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lò Văn Chiên;

Ông Lý Minh Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đông Văn Đ**; tên gọi khác: Thùng Văn Đ; sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; bố đẻ: Đông Văn N, đã chết; mẹ đẻ: Hoàng Thị P, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Xiền Thị Q, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2018, sau đó bị cáo bỏ trốn và bị truy nã.

Ngày 19/9/2022, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 19/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1992; chị Vàng Thị H, sinh năm 1998, cùng địa chỉ: Bản Đ, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lý Văn P, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản M, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 15/3/2018, vì muốn có xe để đi bản Nà Vàng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ chơi, Đồng Văn Đ đã đến nhà anh Phùng Văn L, là người quen của Đ, đề mượn xe. Anh L đồng ý và đưa cho Đ mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80. Mượn được xe, Đ điều khiển xe máy đi lên bản Nà Vàng, xã Bản Lang chơi và gặp Vui Văn N, sinh năm: 1993, trú tại: Bản N, xã B, huyện P, đang đi bộ trên đường. Đ dừng xe lại nói chuyện, rồi cả hai rủ nhau đi mua Heroine cùng sử dụng. Đ nảy sinh ý định mang xe máy của anh L đi cầm cố lấy tiền mua Heroine sử dụng. Đ nói với N về việc muốn cầm cố xe, N hỏi xe của ai thì Đ nói dối là xe của mình. Thấy vậy, N nói biết nhà ông Lý Văn P có nhận cầm cố tài sản. Sau đó, Đ và N cùng đi lên nhà ông P để cầm cố xe. Khi gặp ông P, Đ nói với ông P là xe của Đ, giấy tờ xe đang để ở nhà nên ông P đồng ý nhận cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Đ nhận số tiền cầm cố xe là 3.000.000 đồng từ ông P rồi cùng N đi bộ lên bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông, không rõ nhân thân, lai lịch, Đ lấy số tiền 200.000 đồng từ số tiền 3.000.000 đồng cầm cố xe có được đưa cho người đàn ông nhờ mua ma túy hộ. Người đàn ông cầm tiền, đi đâu đó một lúc sau thì quay lại và đưa cho Đ 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng. Sau đó, Đ và Ngọc cùng nhau sử dụng hết số Heroine mua được bằng hình thức chích.

Ngày 16/3/2018, Đ mang số tiền còn lại đi mua đồ, ăn uống và nhờ người nghiện mua Heroine để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 00, ngày 16/3/2018, Đ tiếp tục đến nhà ông Phong và hỏi vay thêm số tiền 1.500.000 đồng (thêm tiền cầm cố xe) và hứa đến tối sẽ mang giấy tờ xe cho ông Phong. Ông Phong đồng ý và đưa cho Đ 1.500.000 đồng. Nhận tiền, Đ một mình đi bộ lên trung tâm xã Bản Lang tiêu sài và mua ma túy sử dụng.

Trong hai ngày 16, 17 tháng 3 năm 2018, Đ đã tiêu hết tiền và không làm gì để có tiền chuộc xe về trả cho anh L. Đ tắt điện thoại và đến ở nhà bố vợ là Xiền Văn C, ở tại Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu để trốn vì sợ anh L đi tìm đòi lại xe. Tại đây, anh L gặp Đ và yêu cầu Đ phải chuộc xe, trả lại cho anh L ngay nhưng Đ không có tiền, không có khả năng chuộc lại xe.

Ngày 18/3/2018, anh Phùng Văn L có đơn trình báo đến cơ quan Công an xã Không Lào, đề nghị xử lý Đồng Văn Đ theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan Công an xã Không Lào, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 78/HĐĐGTS, ngày 21/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, kết luận: 01 xe máy BLADE do HONDA sản xuất, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80, mua vào tháng 01 năm 2015. Giá trị tài sản thời điểm tháng 3 năm 2018 có giá là 14.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 xe máy HONDA BLADE, màu đen trắng, biển kiểm soát: 25B 1-192.80, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Văn L đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền: 4.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 105/CT-VKSPT, ngày 29/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Đồng Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 4.500.000 đồng. Về vật chứng của vụ án là 01 xe máy HONDA BLADE, màu đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80, đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Văn Phong khai việc ngày 15/3/2018 đã nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80, đúng như lời khai của bị cáo. Ông Phong yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông Phong số tiền 4.500.000 đồng do bị cáo nhận của ông Phong khi bị cáo tự ý đem chiếc xe của anh L đi cầm cố.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Khoảng 15 giờ 00, ngày 15/3/2018, Đồng Văn Đ đã đến nhà anh Phùng Văn L, để mượn xe và được anh L đồng ý cho mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80. Mượn được xe, Đ điều khiển xe máy đi chơi và nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe máy mượn của anh L để lấy tiền mua Heroine và tiêu sài cá nhân. Đ đã cầm cố chiếc xe cho anh Lý Văn Phong lấy số tiền 4.500.000 đồng rồi đem đi mua Heroine để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết mà không có khả năng lấy lại xe để trả cho anh L.

Qua kết quả định giá tài sản xác định: 01 xe máy BLADE do HONDA sản xuất, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80, mua vào tháng 01/2015, giá trị tài sản thời điểm tháng 3/2018 có giá là 14.000.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã ra đầu thú. Bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 19/9/2022, bị cáo ra đầu thú.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận tiền bồi thường thiệt hại, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Văn P yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông P số tiền 4.500.000 đồng. Do đây là tiền bị cáo đã nhận của ông P khi bị cáo cầm chiếc xe máy cho ông P mà không nói đúng về nguồn gốc chiếc xe cho ông P biết. Căn cứ vào Điều 579 của Bộ luật Dân sự, xét thấy yêu cầu của ông P về yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.500.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai có cùng Vui Văn N thống nhất đi cầm cố xe và đi mua Heroine về cùng sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo không nói cho N biết chính xác nguồn gốc chiếc xe mang đi cầm cố nên Ngọc không đồng phạm về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Việc Đ, N cùng nhau đi mua Heroine về sử dụng đã bị cơ quan Công an huyện Phong Thổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đi mua Heroine giúp Đ, do không biết xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với ông Lý Văn P, là người đã đồng ý nhận cầm chiếc xe cho bị cáo Đồng Văn Đ. Do ông P không biết nguồn gốc chiếc xe do bị cáo mượn của người khác để đem đi cầm cố nên anh Phong không phạm tội “Tiêu thụ tài sản

do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Việc ông Lý Văn P không có giấy phép đăng ký hành nghề kinh doanh mà nhận cầm cố chiếc xe với bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 25B1-192.80. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

**1. Bị cáo Đồng Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ: 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 579 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đồng Văn Đ phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn Phong số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT;  
CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**